

TRIMAFORT



1. Thành phần, hàm lượng của thuốc: Mỗi gói (10mL) có chứa:

Thành phần hoạt chất:

Gel Nhôm hydroxyd.....3030,3mg (612mg Al(OH)₃, 400mg Al₂O₃)

Magnesi hydroxyd.....800,4mg

Nhũ dịch simethicon 30% g.....266,7mg (80mg simethicon)

Thành phần tá dược: Hypromellose 2208, Carrageenan, Microcrystalline cellulose & Carboxymethylcellulose sodium, Potassium citrate, dung dịch D-sorbitol (70%), Chlorhexidin acetat, Steviosid, kem menthol nhân tạo, mùi chanh nhân tạo, nước tinh khiết.

2. Dạng bào chế: Hỗn dịch uống màu trắng mùi chanh, vị bạc hà.

3. Chỉ định: Tăng tiết acid dịch vị, ợ nóng, khó chịu ở dạ dày ruột, đầy hơi, buồn nôn, ói mửa, đau dạ dày, ợ hơi.

4. Liều dùng và cách dùng:

Người lớn: Uống 1 gói (10ml)/lần, uống 3 lần mỗi ngày, giữa các bữa ăn hoặc trước khi đi ngủ.

Trẻ em: theo sự hướng dẫn của bác sĩ

5. Chống chỉ định:

Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc

Bệnh nhân suy thận nặng.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Thận trọng chung:

- Tuân theo chỉ định liều dùng, cách dùng.

- Nếu các triệu chứng không được cải thiện sau 2 tuần điều trị, ngưng dùng thuốc và tham vấn ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

- Không uống quá 60mL mỗi ngày mà không có ý kiến của

Thận trọng khi dùng thuốc cho những bệnh nhân sau:

- Bệnh nhân rối loạn chức năng thận.

- Bệnh nhân đang dùng thuốc khác

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú:

Không dùng thuốc này cho phụ nữ 3 tháng đầu thai kỳ.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên lái xe và vận hành máy móc:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

9. Tương tác, tương kỵ của thuốc:

- Dùng chung với tetracyclin phải cách xa nhau 2-3 giờ.

- Không dùng đồng thời với flouroquinolon do thuốc sẽ làm giảm độ hấp thu của flouroquinolon. Sử dụng chung với norfloxacin hoặc ciprofloxacin bệnh nhân sẽ có dấu hiệu sỏi niệu và độc tính trên thận.

- Dùng chung với ketoconazol phải cách xa 3 giờ

- Không dùng thuốc chung với mecalamin, methenamin, sodium polystyren sulfonat resin.

10. Tác dụng không mong muốn của thuốc: Tiêu chảy, táo bón do thuốc hiếm khi xảy ra.

11. Quá liều và cách xử trí:

Trong trường hợp dùng quá liều cần lập tức đến ngay bác sĩ hoặc trung tâm cấp cứu gần nhất ngay cả khi chưa có triệu chứng nào. Triệu chứng: người bình thường chỉ có biểu hiện tiêu chảy. Bệnh nhân thiếu năng thượng thận sẽ có triệu chứng ngộ độc magesi với những biểu hiện như: khô miệng, ngủ gà, thần thờ và suy hô hấp. Điều trị: rửa dạ dày và dùng các loại thuốc tẩy xổ ngoại trừ thuốc xổ có chứa magesi.

12. Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược lý: Thuốc kháng acid kết hợp thuốc chống đầy hơi

- Trimafort là công thức chứa thuốc kháng acid dịch vị và simethicon. Nhôm hydroxyd là thuốc kháng acid tác động chậm, trong khi magesi hydroxyd là thuốc kháng acid tác động nhanh.

- Muối maggesi kháng acid còn có tác dụng nhuận tràng nên thường được phối hợp với muối nhôm kháng acid để giảm tác dụng gây táo bón của muối nhôm.
- Simethicon là chất phá bọt, phá vỡ các bóng hơi trong dạ dày, giúp hơi dễ thoát ra ngoài, giảm đầy bụng, khó chịu ở dạ dày.

13. Đặc tính dược động học:

- Nhôm hydroxyd tan chậm trong dạ dày và phản ứng với acid hydrocloric trong dạ dày tạo thành nhôm chlorid và nước. Khoảng 17-30% nhôm chlorid tạo thành được hấp thu qua đường tiêu hóa và thải trừ nhanh qua thận ở người có chức năng thận bình thường. Nhôm hydroxyd không hấp thu sẽ liên kết với phosphat ở ruột tạo muối nhôm phosphat không tan và một số tạo nên muối carbonat, muối acid béo, tất cả các muối này được thải

- Magnesi hydroxyd phản ứng với acid hydrocloric trong dạ dày tạo thành magnesi chlorid và nước. Khoảng 15-30% lượng magnesi chlorid vừa tạo ra được hấp thu và sau đó được thải trừ qua nước tiểu ở người có chức năng thận bình thường. Còn lượng magnesi hydroxyd nào chưa chuyển hóa thành magnesi chlorid thì có thể được chuyển hóa ở ruột non và được hấp thu không đáng kể.

14. Tài liệu tham khảo:

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
Dược Thư Quốc Gia Việt Nam



Trimafort

**“Tránh xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”**

THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC: Mỗi gói (10mL) có chứa:

Thành phần hoạt chất:
Gel Nhôm hydroxyd 3030,3mg
(612mg Al(OH)₃, 400mg Al₂O₃)
Magnesi hydroxyd 800,4mg
Nhũ dịch simethicon 30% 266,7mg
(80mg simethicon)

Thành phần tá dược: Hypromellose 2208, Carrageenan, Microcrystalline cellulose & Carboxymethylcellulose sodium, Potassium citrate, dung dịch D-sorbitol (70%), Chlorhexidin acetat, Steviosid, kem menthol nhân tạo, mùi chanh nhân tạo, nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ: Hỗn dịch uống màu trắng mùi chanh, vị bạc hà.

CHỈ ĐỊNH:

Tăng tiết acid dịch vị, ợ nóng, khó chịu ở dạ dày ruột, đầy hơi, buồn nôn, ợ mửa, đau dạ dày, ợ hơi.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn: Uống 1 gói (10ml)/lần, uống 3 lần mỗi ngày, giữa các bữa ăn hoặc trước khi đi ngủ.
Trẻ em: theo sự hướng dẫn của bác sĩ

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc
Bệnh nhân suy thận nặng.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Thận trọng chung:

- Tuân theo chỉ định liều dùng, cách dùng.
- Nếu các triệu chứng không được cải thiện sau 2 tuần điều trị, ngưng dùng thuốc và tham vấn ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.
- Không uống quá 60mL mỗi ngày mà không có ý kiến của bác sĩ

Thận trọng khi dùng thuốc cho những bệnh nhân sau:

- Bệnh nhân rối loạn chức năng thận.
- Bệnh nhân đang dùng thuốc khác

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI, PHỤ NỮ CHO CON BÚ:

Không dùng thuốc này cho phụ nữ 3 tháng đầu thai kỳ.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

- Dùng chung với tetracyclin phải cách xa nhau 2-3 giờ.
- Không dùng đồng thời với flouroquinolon do thuốc sẽ làm giảm độ hấp thu của flouroquinolon. Sử dụng chung với norfloxacin hoặc ciprofloxacin bệnh nhân sẽ có dấu hiệu sỏi niệu và độc tính trên thận.
- Dùng chung với ketoconazol phải cách xa 3 giờ

- Không dùng thuốc chung với mecalamin, methenamin, sodium polystyren sulfonat resin.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Tiêu chảy, táo bón do thuốc hiếm khi xảy ra.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Trong trường hợp dùng quá liều cần lập tức đến ngay bác sĩ hoặc trung tâm cấp cứu gần nhất ngay cả khi chưa có triệu chứng nào.

Triệu chứng: người bình thường chỉ có biểu hiện tiêu chảy. Bệnh nhân thiếu năng thượng thận sẽ có triệu chứng ngộ độc magnesi với những biểu hiện như: khô miệng, ngủ gà, thần thờ và suy hô hấp.

Điều trị: rửa dạ dày và dùng các loại thuốc tẩy xổ ngoại trừ thuốc xổ có chứa magnesi.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Thuốc kháng acid kết hợp thuốc chống đầy hơi

Mã ATC: A02AF02

- Trimafort là công thức chứa thuốc kháng acid dịch vị và simethicon. Nhóm hydroxyd là thuốc kháng acid tác động chậm, trong khi magnesi hydroxyd là thuốc kháng acid tác động nhanh.
- Muối magnesi kháng acid còn có tác dụng nhuận tràng nên thường được phối hợp với muối nhôm kháng acid để giảm tác dụng gây táo bón của muối nhôm.
- Simethicon là chất phá bọt, phá vỡ các bóng hơi trong dạ dày, giúp hơi dễ thoát ra ngoài, giảm đầy bụng, khó chịu ở dạ dày.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Nhóm hydroxyd tan chậm trong dạ dày và phản ứng với acid hydrochloric trong dạ dày tạo thành nhôm chlorid và nước. Khoảng 17-30% nhôm chlorid tạo thành được hấp thu qua đường tiêu hóa và thải trừ nhanh qua thận ở người có chức năng thận bình thường. Nhóm hydroxyd không hấp thu sẽ liên kết với phosphat ở ruột tạo muối nhôm phosphat không tan và một số tạo nên muối carbonat, muối acid béo, tất cả các muối này được thải qua phân.
- Magnesi hydroxyd phản ứng với acid hydrochloric trong dạ dày tạo thành magnesi chlorid và nước. Khoảng 15-30% lượng magnesi chlorid vừa tạo ra được hấp thu và sau đó được thải trừ qua nước tiểu ở người có chức năng thận bình thường. Còn lượng magnesi hydroxyd nào chưa chuyển hóa thành magnesi chlorid thì có thể được chuyển hóa ở ruột non và được hấp thu không đáng kể.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 20 gói x 10ml

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô mát ở nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS



Nhà sản xuất :

DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD

35-14 Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup,
Hwaseong-Si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

H00
2000945